

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc thoái vốn nhà nước và vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác thông qua đấu giá cổ phần (Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ)

Bản công bố thông tin được cung cấp tại:

TỔ CHỨC TƯ VẤN	
 Biên cơ hội thành giá trị	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI Trụ sở chính: Tầng 3, TT Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội Điện thoại: (84-4) 3818 1888 Fax: (84-4) 3818 1688 Chi nhánh Tp.HCM: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-8) 3915 1368 Fax: (84-8) 3915 1369 Chi nhánh Đà Nẵng: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng Điện thoại: (84-511) 3525 777 Fax: (84-511) 3525 779
	TỔ CHỨC THOÁI VỐN
	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM Địa chỉ : 226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội Điện thoại: (84-4) 3518 0141 Fax: (84-4) 3851 0724

Hà Nội, tháng 06 năm 2015

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)

- **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV) thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg**
- **Quyết định số 772/QĐ-TKV ngày 06/05/2015 của Hội đồng thành viên Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn cổ phần Công ty cổ phần Đại lý hàng hải – Vinacomin lần 2**
- **Điều kiện thoái vốn: Theo Điều 2 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg**
- **Hình thức thoái vốn: Theo Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg**

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin

Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần

Giá khởi điểm đấu giá lần 2: 100.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn: 227.104 cổ phần

Tổng giá trị thoái vốn (theo mệnh giá): 22.710.400.000 đồng (Hai mươi hai tỷ bảy trăm mười triệu bốn trăm ngàn đồng)

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	2
1.	Tổ chức thực hiện thoái vốn.....	2
2.	Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.....	2
3.	Tổ chức tư vấn.....	2
II.	CÁC KHÁI NIỆM	3
III.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN	3
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
2.	Mối quan hệ với Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin.....	12
3.	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.....	12
4.	Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu	12
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI - VINACOMIN	12
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	13
3.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	16
4.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	16
5.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	17
6.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	18
7.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.....	18
8.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn	18
V.	PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN.....	19
1.	Loại cổ phiếu.....	19
2.	Mệnh giá.....	19
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn.....	19
4.	Giá thoái vốn dự kiến.....	19
5.	Phương pháp tính giá	19
6.	Phương thức thoái vốn	19
7.	Thời gian thực hiện thoái vốn	19
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	19
9.	Phương án xử lý cổ phần không bán hết.....	20
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	20
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	20
12.	Các loại thuế có liên quan.....	20
VI.	MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....	21
VII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN	21
VIII.	BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	22

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)

Ông: **ĐẶNG THANH HẢI** Chức vụ: Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI - VINACOMIN

- | | | | |
|-------|--------------------|---------|------------------------------|
| - Ông | : NGUYỄN VĂN TRỊNH | Chức vụ | : Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông | ĐOÀN HỮU NGẠN | Chức vụ | Giám đốc công ty |
| - Ông | : HOÀNG VĂN KIÊM | Chức vụ | : Trưởng Ban Kiểm soát |
| - Ông | : ĐỖ HỒNG THỦY | Chức vụ | : Kế toán trưởng |

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Ông Vũ Đức Tiến Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

- Tổ chức thoái vốn : Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- Tập đoàn : Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- TKV : Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn : Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải – Vinacomin
- VICOSA : Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin
- Công ty : Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải – Vinacomin
- SHS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, tiền thân là Tổng công ty Than Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ thành lập tại Quyết định số 563/TTg ngày 10/10/1994 trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp ngành than thuộc Bộ Năng lượng (cũ), tỉnh Quảng Ninh và các đơn vị quân đội sản xuất than tại Quảng Ninh. Sau hơn 10 năm hoạt động theo mô hình Tổng công ty 91, ngày 08/8/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số

198/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 199/2005/QĐ-TTg tổ chức lại Tổng công ty than Việt Nam và các đơn vị thành viên thành Tập đoàn than Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Ngày 26/12/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 345/2005/QĐ-TTg thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam trên cơ sở Tập đoàn than Việt Nam và Tổng công ty khoáng sản Việt Nam.

Tiếp đó, ngày 25/6/2010 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 989/QĐ-TTg chuyển Công ty mẹ- Tập đoàn công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Hiện nay, Công ty Mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam là công ty TNHH một thành viên, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn ban hành tại Nghị định số 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ (thay thế cho Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành theo Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 21/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ). Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/2/2014 với các nội dung chính sau:

1. Tên đầy đủ: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
2. Tên giao dịch bằng tiếng Việt: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Tên viết tắt bằng tiếng Việt: TKV

3. Tên gọi bằng tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL COAL AND MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED

Tên viết tắt bằng tiếng Anh: VINACOMIN

4. Trụ sở chính: 226 phố Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

5. Điện thoại: 84-4-38510780

Fax: 84-4-38510724

6. Website: www.vinacomin.vn

7. Trung tâm điều hành sản xuất: TKV có Trung tâm điều hành sản xuất tại 95A Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và ở một số địa phương có lực lượng sản xuất tập trung (Tây Nguyên và các khu vực khác) và có Văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài.

Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng, nhiệm vụ của TKV:

- TKV là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ, hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ này.
- TKV có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, biểu tượng, thương hiệu, tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ mở tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật. TKV có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác bằng toàn bộ tài sản của mình; chịu trách nhiệm dân sự và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con, công ty liên kết trong phạm vi số vốn do TKV đầu tư.
- TKV có các chức năng, nhiệm vụ cơ bản sau:
 - a) Đầu tư tài chính vào các công ty con, các công ty liên kết; chi phối các công ty con, các công ty liên kết theo mức độ chiếm giữ vốn điều lệ của các công ty đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
 - b) Trực tiếp kinh doanh có lợi nhuận và hiệu quả theo quy định của pháp luật;
 - c) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các công ty con và công ty liên kết. Các quan hệ kinh tế phát sinh giữa TKV và công ty con, công ty liên kết được thể hiện bằng hợp đồng kinh tế;
 - d) TKV được Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện chức năng chủ thể quản lý tài nguyên khoáng sản than, bô xít, đồng, sắt, vàng, bạc, thiếc, kẽm và các khoáng sản khác theo quy định của pháp luật;

- e) Đầu mối thực hiện những công việc mà Nhà nước trực tiếp giao cho TKV tổ chức thực hiện trong Tập đoàn các công ty TKV, gồm: Động viên công nghiệp; nhận và phân bổ vốn ngân sách; lập và điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh; định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên; tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê; hình thành, quản lý và sử dụng các quỹ tài chính tập trung; công tác lao động, tiền lương, y tế, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; công tác an toàn lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường; công tác ứng dụng khoa học, công nghệ; đặt tên các đơn vị trong Tập đoàn các công ty TKV; sử dụng tên, thương hiệu của Tập đoàn TKV; công tác hành chính, đối ngoại và thủ tục nhân sự xuất, nhập cảnh; công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao, công tác xã hội và các nội dung khác theo thỏa thuận của các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn các công ty TKV;
- f) TKV được Nhà nước giao quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên trữ lượng than, bôxít và các khoáng sản khác theo quy định của pháp luật; vốn nhà nước đầu tư vào TKV; một số công trình thuộc kết cấu hạ tầng có tính chất liên mỏ, liên khu vực;
- g) TKV giữ vai trò trung tâm, lãnh đạo, quản lý và chi phối hoạt động của các công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ này nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất của Tập đoàn các công ty TKV và của từng công ty con.

Các mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 01/01/1995: Tổng Công ty Than Việt Nam bắt đầu hoạt động theo Điều lệ được ban hành tại Nghị định 13-CP ngày 17/01/1995 của Chính phủ.
- Tháng 11/1996: Ngành Than đón nhận Huân chương Sao vàng do có nhiều công lao trong 50 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Tháng 12/1997: Than Việt Nam sản xuất đạt 10,7 triệu tấn than thương phẩm, hoàn thành vượt mức sản lượng của năm 2000 do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII giao cho Ngành Than (10 triệu tấn).

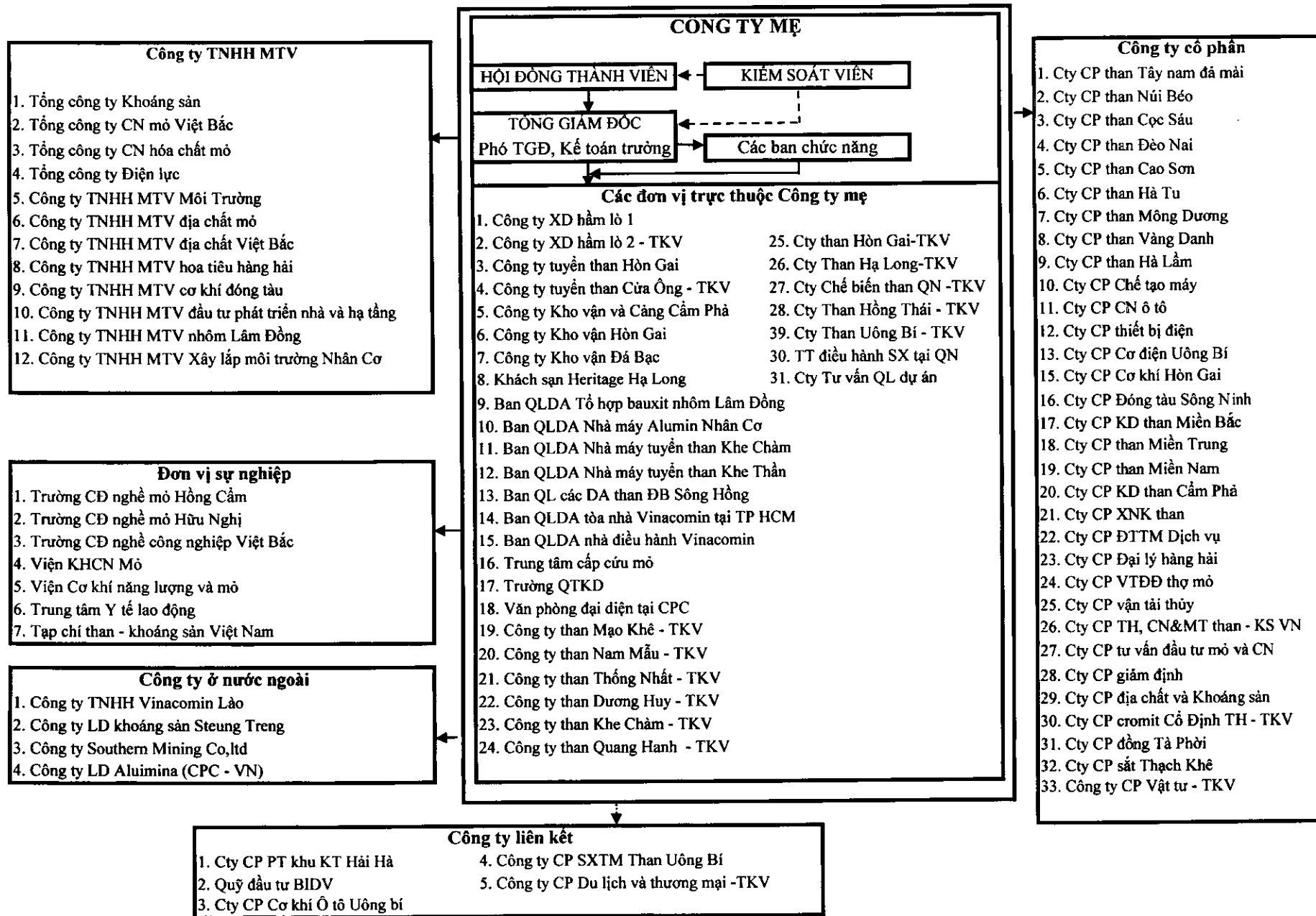
- Năm 1998, tự sản xuất thuốc nổ ANFO chịu nước dùng cho các mỏ lộ thiên thay cho thuốc nổ nhập ngoại.
- Tháng 5/1999: Điều chỉnh giảm sản xuất than theo nhu cầu thị trường giải quyết thành công quan hệ cung cầu do chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế khu vực. Cổ phần hoá công ty than đầu tiên.
- Tháng 5/2001: Tiếp nhận Tổng công ty cơ khí năng lượng và mô sáp nhập vào Tổng Công ty Than Việt Nam.
- Tháng 4/2002: Khởi công xây dựng nhà máy điện Na Dương- nhà máy nhiệt điện đầu tiên của Tập đoàn (sau đó Tập đoàn đã tiếp tục đầu tư xây dựng các nhà máy điện chạy than và thủy điện).
- Tháng 8/2003: Xuất xưởng lô xe tải KRAZ đầu tiên được lắp ráp tại Việt Nam.
- Tháng 12/2003: sản xuất đạt 18,8 triệu tấn than thương phẩm, vượt chỉ tiêu sản lượng của năm 2005 do Đại hội Đảng lần thứ IX đề ra cho ngành Than (15 triệu tấn).
- Tháng 12/2004: sản xuất đạt 24,7 triệu tấn than thương phẩm (trong đó xuất khẩu 10,5 triệu tấn), đạt mục tiêu sản lượng mà quy hoạch phát triển ngành Than đề ra cho năm 2015.
- Ngày 06/01/2005: Tổng Công ty Than Việt Nam được Chủ tịch nước ký quyết định phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.
- Ngày 08/8/2005: Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 198/2005/QĐ-TTg và 199/2005/QĐ-TTg tổ chức lại Tổng Công ty Than Việt Nam và các đơn vị thành viên thành lập Tập đoàn Than Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ- công ty con.
- Ngày 26/12/2005: Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 345/2005/QĐ-TTg thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam trên cơ sở Tập đoàn Than Việt Nam và Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam bắt đầu hoạt động từ 01/01/2006.

- Ngày 09/10/2006: Cổ phiếu của Công ty CP than Cọc Sáu, Đèo Nai, Cao Sơn, Hà Tu (Công ty con của Tập đoàn) tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội đã thu hút nhiều nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Tháng 4/2006, khánh thành đưa vào vận hành Tổ hợp mỏ tuyển đồng Sin Quyền – Lào Cai, đến năm 2008, Nhà máy Luyện đồng Lào Cai đi vào hoạt động với công suất 10.000 tấn/năm.
- Năm 2007, sản xuất đạt 42,2 triệu tấn than thương phẩm, vượt mốc 40 triệu tấn.
- Tháng 7/2008: Khởi công dự án Bô-xít Tân Rai, Lâm Đồng đặt nền móng cho một ngành công nghiệp mới của Việt Nam và triển khai các dự án phát triển công nghiệp Nhôm ở Tây Nguyên. Đến tháng 5/2013, Nhà máy chế biến Alumin Tân Rai (Lâm Đồng) công suất 650 ngàn tấn/năm đi vào hoạt động và đã xuất khẩu chuyên hàng Alumina đầu tiên cho khách hàng Thụy Sĩ.
- Năm 2010 đã sản xuất 46,8 triệu tấn than, tiêu thụ 42,8 triệu tấn than (trong đó xuất khẩu 18,7 triệu tấn).
- Năm 2011 là đỉnh cao của sản lượng than nguyên khai, sản xuất đạt 48,2 triệu tấn, tiêu thụ 44,7 triệu tấn.
- Ngày 21/3/2011: Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 418/2005/QĐ-TTg phê duyệt Điều lệ tổ chức hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; theo đó Tập đoàn có: 22 đơn vị trực thuộc Công ty mẹ - Tập đoàn; 23 công ty con TNHH MTV; 4 công ty con ở nước ngoài; 7 đơn vị sự nghiệp có thu hạch toán độc lập; 33 công ty con cổ phần.
- Ngày 07/2/2013: Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 314/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2012 – 2015.
- Năm 2013, Tập đoàn phát hành thành công 5.000 tỷ đồng trái phiếu, là đợt phát hành trái phiếu tiền đồng Việt Nam lớn nhất của doanh nghiệp nhà nước tính đến thời điểm phát hành.

- Ngày 19/12/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 212/2013/NĐ-CP phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV).
- Ngày 25/7/2014, Chủ tịch nước ban hành Quyết định số 1750/QĐ-CTN tặng thưởng Huân chương độc lập hạng III cho Tập đoàn.

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG
SẢN VIỆT NAM (tháng 5/2015)**

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (tháng 5/2015)



Hiện nay, TKV hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con, trong đó:

a) Công ty mẹ- Tập đoàn: là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, cơ cấu tổ chức gồm:

- Cơ quan quản lý, điều hành Công ty mẹ - Tập đoàn, gồm có:
 - + Hội đồng thành viên TKV: là đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại TKV; được giao thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước tại TKV theo quy định tại Điều lệ TKV và quy định của pháp luật; thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty do TKV đầu tư toàn bộ vốn điều lệ và phần vốn góp của TKV tại các doanh nghiệp khác.
 - + Tổng giám đốc TKV: là người đại diện theo pháp luật của TKV, điều hành hoạt động hàng ngày của TKV, điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tập đoàn các công ty TKV theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
 - + Bộ máy giúp việc Tập đoàn: có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho HĐQT TKV thực hiện chức năng chủ sở hữu và tham mưu, giúp việc Tổng giám đốc TKV trong điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.
- Các đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ - Tập đoàn: được tổ chức dưới mô hình chi nhánh, văn phòng đại diện của TKV ở trong nước và nước ngoài; có tư cách pháp nhân không đầy đủ, hạch toán phụ thuộc TKV, hoạt động theo phân cấp, ủy quyền của TKV. Thời điểm 31/5/2015, TKV có 31 đơn vị trực thuộc.

b) Các công ty con của Tập đoàn (thời điểm 31/5/2015):

TKV có 51 công ty con, gồm có:

- Công ty con cổ phần: bao gồm 36 công ty cổ phần do TKV nắm giữ cổ phần chi phối hoặc quyền chi phối (trong đó Công ty cổ phần hoạt động trong nước: 33 Công ty, Công ty cổ phần, liên doanh hoạt động ở nước ngoài: 3 Công ty)..
- Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước: bao gồm 12 công ty do TKV sở hữu 100% vốn điều lệ (trong đó Công ty hoạt động trong nước: 11 Công ty, Công ty hoạt động ở nước ngoài: 01 Công ty).

c) Các đơn vị sự nghiệp hạch toán độc lập của Tập đoàn:

TKV có 05 đơn vị sự nghiệp hạch toán độc lập, gồm có: 01 Trường cao đẳng nghề, 02 Viện nghiên cứu, 01 Bệnh viện, 01 Tạp chí.

d) Các Công ty liên kết

TKV có 5 Công ty liên kết do TKV nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ

2. Mọi quan hệ với Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam là công ty mẹ - nắm giữ 85,9% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải – Vinacomin.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam thực hiện thoái 227.104 cổ phiếu, bằng 49,9% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải – Vinacomin.

4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam thoái 227.104 cổ phiếu, bằng 58,09% số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI - VINACOMIN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

• Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI – VINACOMIN
- Tên viết tắt: VICOSA
- Địa chỉ: Số 55A Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- Điện thoại: (033) 3625912
- Fax: (033) 3812980
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận ĐKKD số 5700470698 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 12/11/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 27/5/2015.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
 - Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Điều hành tua du lịch;
- Bán buôn tổng hợp;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.

- **Lịch sử hình thành và phát triển**

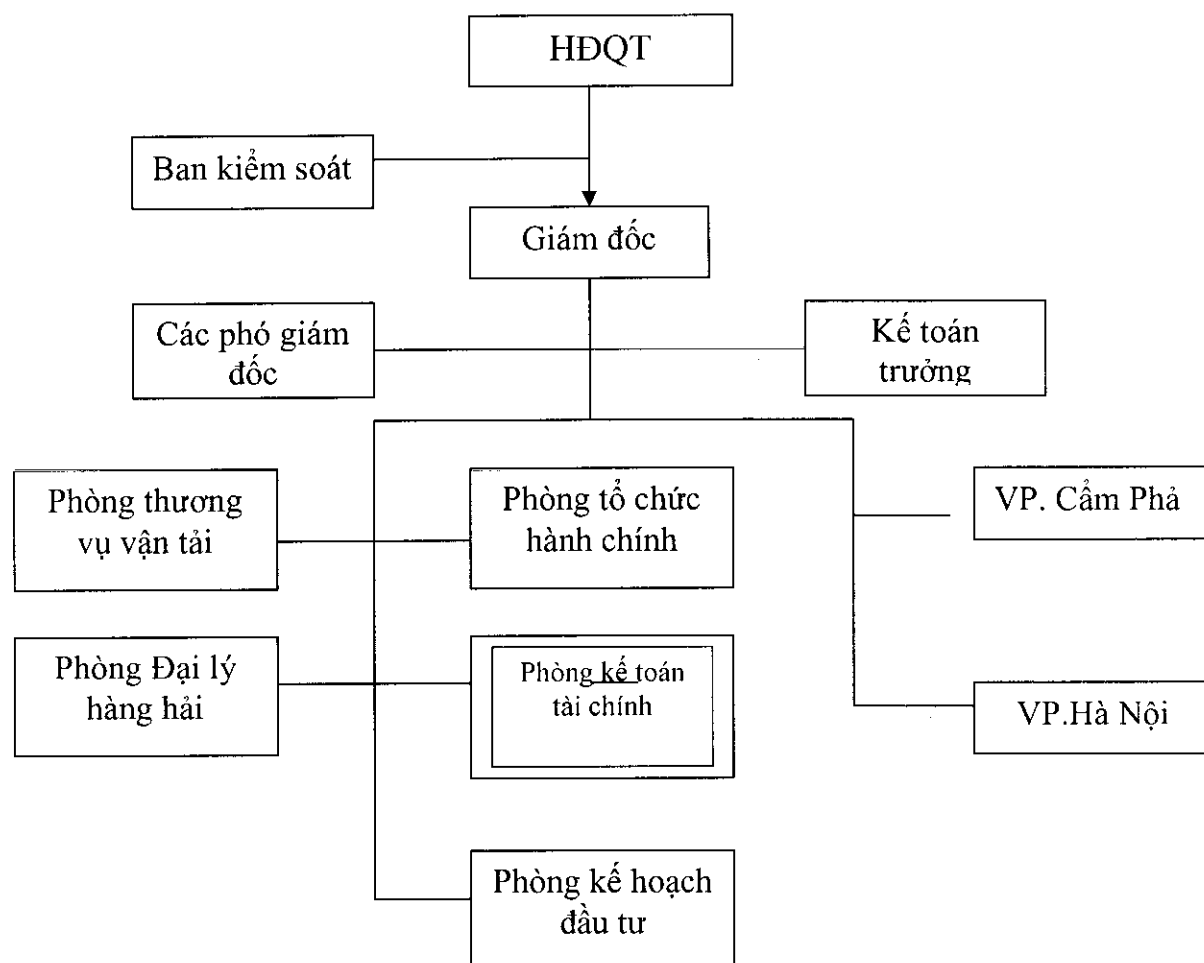
- Công ty cổ phần đại lý hàng hải- Vinacom (VICOSA) tiền thân là đại lý tàu biển Than Việt Nam, được Tổng giám đốc Than Việt Nam ra quyết định thành lập và đi vào hoạt động tháng 2/1998, là đơn vị trực thuộc Công ty Cảng và kinh doanh than - Tổng công ty Than Việt Nam.
- Ngày 25/9/2003 Bộ công nghiệp ra Quyết định số 152/2003/QĐ- BCN chuyển đại lý tàu biển Than Việt Nam thành công ty cổ phần, có vốn điều lệ 1.837 triệu đồng. Trong đó, vốn của cổ đông pháp nhân là Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam) là 85,9% và cổ đông là thể nhân người lao động là 14,1%.
- Ngày 18/5/2011 Đại hội đồng cổ đông công ty ra Quyết định số 76/QĐ- VICOSA về việc tăng vốn điều lệ từ 1.837.000.000 đồng lên 45.510.900.000 đồng.

- **Vốn điều lệ**

Theo giấy chứng nhận ĐKKD số 5700470698 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 12/11/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 27/5/2015, thì vốn điều lệ của Công ty là 45.510.900.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ năm trăm mười triệu chín trăm nghìn đồng*). Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 1.837.000.000 đồng lên thành 45.510.900.000 đồng vào ngày 18/05/2011.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

❖ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể có quyền quyết định, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm, xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở Đại hội đồng cổ đông thông qua, đề xuất mức chi trả cổ tức hàng năm. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm và bãi nhiệm Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty gồm:

- | | |
|------------------------|-----------------|
| - Ông Nguyễn Văn Trịnh | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Đoàn Hữu Ngạn | - Thành viên |
| - Ông Trần Sỹ Lưu | - Thành viên |

❖ **Ban kiểm soát**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý, các vấn đề kiểm toán và các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, bảo vệ quyền lợi cổ đông theo luật pháp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

- | | |
|-----------------------|--------------|
| - Ông Hoàng Văn Kiệt | - Trưởng ban |
| - Ông Nguyễn Hải Bình | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Hương | - Thành viên |

❖ **Ban Giám đốc**

Điều hành toàn bộ các hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong Công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, các phương án liên doanh, liên kết trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty gồm:

- Ông Đoàn Hữu Ngân
- Ông Phan Hùng Hiệp
- Ông Nguyễn Văn Quảng
- Giám đốc
- Phó Giám đốc
- Phó Giám đốc

❖ **Các phòng ban**

Phòng Quản lý, gồm:

- Phòng Tổ chức hành chính
- Phòng Kế hoạch đầu tư
- Phòng Kế toán tài chính
- Phòng Đại lý Tàu
- Phòng Khai thác – Thương vụ

Các Văn phòng đại diện:

- Văn phòng đại diện tại Hà Nội
- Văn phòng đại diện tại Cẩm Phả

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng, giảm	Năm 2014	% tăng, giảm
Tổng tài sản	61.764.498.023	60.430.978.201	-2,16%	58.663.824.976	-2,92%
Vốn điều lệ	45.510.900.000	45.510.900.000	0,00%	45.510.900.000	0
Doanh thu thuần	44.496.368.733	48.951.864.252	10,01%	108.136.093.609	120,90%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.224.769.739	1.375.544.141	-38,17%	(4.572.700.629)	-
Lợi nhuận khác	696.482.047	145.978.936	-79,04%	186.485.850	27,75%
Lợi nhuận trước thuế	2.921.251.786	1.521.523.077	-47,91%	(4.386.214.779)	-
Lợi nhuận sau thuế	2.471.400.110	1.144.543.035	-53,68%	(4.386.214.779)	-
Cổ tức (% Vốn điều lệ)	-	1,5%	1,5%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2012, 2013 năm 2014

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,67	2,12	1,74
Hệ số thanh toán nhanh	1,64	2,09	1,72
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
Nợ/Tổng tài sản	20,39%	18,63%	23,66%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	25,61%	22,90%	30,99%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)			
Vòng quay hàng tồn kho	73,05	117,39	416,41
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,72	0,81	1,84
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,55%	2,34%	-4,06%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,03%	2,33%	-9,79%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,00%	1,89%	-7,48%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	5,00%	2,81%	-4,23%
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) (đồng)	543	251	-9.638

Nguồn: BCTC kiểm toán 2012, 2013, 2014

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	% tăng giảm so với 2014
1	Doanh thu thuần	108.136	190.900	4,28%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(4.386)	400	-
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-4,06%	0,21%	-
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-9,79%	0,84%	-
5	Dự kiến chia cổ tức (% vốn điều lệ)	-	-	-

Nguồn: VICOSA

Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

- **Đại lý tàu biển:** Hiện tại, Công ty có lợi thế là làm đại lý cho nhiều hãng tàu lớn của Trung Quốc như: Hãng tàu Shipping, Hãng tàu Bothwin..., nên cũng đã đảm bảo được tính ổn định và tăng trưởng về doanh thu trong

mảng hoạt động này.

- **Vận tải than cuối nguồn:** Đây là dịch vụ tiềm năng mà Công ty đã định hướng khai thác và phát triển thành dịch vụ chính trong tương lai gần. Hiện nay mảng này đóng góp tỷ trọng lớn trong tổng Doanh thu của Công ty. Ngoài việc phát triển đội ngũ khai quan giao nhận theo nhu cầu từng thời điểm, Công ty sẽ đầu tư thêm vào các kho bãi cho những năm tới.
- **Các công tác khác:** Song song với việc đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty cũng đẩy mạnh các hoạt động khác như: bồi dưỡng nghiệp vụ, ngoại ngữ cho cán bộ chủ chốt của Công ty; Tiếp tục củng cố và hoàn thiện tổ chức, nhân sự các phòng, ban và bộ máy quản lý của Công ty theo hướng tinh gọn và hiệu quả; Tăng cường hợp tác, trao đổi với các Công ty trong ngành và một số Công ty có uy tín ở các nước như: Trung Quốc, Thái Lan, Singapore, Pháp, Nhật....

6. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) đã tiến hành khảo sát Doanh nghiệp, thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty qua các năm 2012-2014; căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết cũng như sự tăng trưởng nhu cầu về các sản phẩm dịch vụ của Công ty giai đoạn 2015 – 2016, trong trường hợp nền kinh tế vĩ mô không có biến động lớn theo hướng tiêu cực thì SHS đánh giá kế hoạch doanh thu của Công ty được xây dựng trong năm 2015 là hợp lý.

Ý kiến đánh giá trên đây được SHS đưa ra trên cơ sở nghiên cứu và lý thuyết về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, của ngành và của Công ty. Những đánh giá trên đây của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

Không có

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Không có

V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

100.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn

227.104 cổ phiếu

4. Giá thoái vốn lần 2

100.000 đồng/cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

Theo quy định tại Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng chính phủ.

6. Phương thức thoái vốn

Bán đấu giá cổ phần qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (các đại lý đấu giá sẽ do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lựa chọn)

7. Thời gian thực hiện thoái vốn

Quý 3/2015

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phần bán đấu giá: 227.104 cổ phần
- Thời gian đăng ký mua cổ phiếu và nộp tiền đặt cọc: Tối thiểu là 20 ngày, dự kiến trong Quý 3/2015.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: 100 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối đa:
 - + Đối với nhà đầu tư trong nước: 227.104 cổ phần
 - + Đối với nhà đầu tư nước ngoài: 223.000 cổ phần
- Thời gian tổ chức bán đấu giá: Quý 3/2015
- Thời gian thu tiền mua cổ phần: Quý 3/2015
- Thời gian trả lại tiền đặt cọc: Quý 3/2015

V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

100.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn

227.104 cổ phiếu

4. Giá thoái vốn lần 2

100.000 đồng/cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

Theo quy định tại Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng chính phủ.

6. Phương thức thoái vốn

Bán đấu giá cổ phần qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (các đại lý đấu giá sẽ do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lựa chọn)

7. Thời gian thực hiện thoái vốn

Quý 2/2015.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phần bán đấu giá: 227.104 cổ phần
- Thời gian đăng ký mua cổ phiếu và nộp tiền đặt cọc: Tối thiểu là 20 ngày, dự kiến trong Quý 2/2015.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: 100 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối đa:
 - + Đối với nhà đầu tư trong nước: 227.104 cổ phần
 - + Đối với nhà đầu tư nước ngoài: 223.000 cổ phần
- Thời gian tổ chức bán đấu giá: Quý 2/2015
- Thời gian thu tiền mua cổ phần: Quý 2/2015
- Thời gian trả lại tiền đặt cọc: Quý 2/2015

(Các nhà đầu tư tiến hành nộp tiền đặt cọc, thanh toán tiền mua cổ phiếu, nhận lại tiền đặt cọc tại các Đại lý đấu giá nơi thực hiện các thủ tục đăng ký đấu giá)

- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng cổ phiếu Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin do TKV thoái vốn được hưởng đầy đủ các quyền lợi phát sinh liên quan đến việc nắm giữ cổ phiếu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2005.

9. Phương án xử lý cổ phần không bán hết

Theo Quyết định của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện tại, trong cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin không có nhà đầu tư nước ngoài. Do đó, nhà đầu tư nước ngoài được đặt mua tối đa số lượng cổ phần bằng 49% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải – Vinacomin.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Không có

12. Các loại thuế có liên quan

Tại điểm 2.2, Phần E Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì: *“Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 25%”*. Trong đó, thu nhập từ chuyển nhượng vốn được xác định bằng giá chuyển nhượng vốn trừ giá mua của phần vốn chuyển nhượng và chi phí chuyển nhượng. Theo đó, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam sẽ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nếu phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng vốn với mức thuế suất là 25%.

Căn cứ Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, từ 01/01/2014, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho các doanh nghiệp như TKV là 22% và từ 01/01/2016, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%. Theo đó, trường hợp TKV chuyển nhượng vốn từ 2014 nếu phát sinh

thu nhập thì phải chịu mức thuế suất 22% và từ 2016 phải chịu mức thuế suất 20%.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Thực hiện Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) giai đoạn 2012-2015, năm 2014 Tập đoàn có kế hoạch thoái một phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải – Vinacomin.

Việc thoái vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin giúp cho TKV thu hồi được một phần vốn đầu tư để tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính. Việc thoái vốn của TKV tại Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin nằm trong kế hoạch tái cơ cấu Tập đoàn, vì vậy việc Tập đoàn sớm hoàn thành thoái vốn là cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 38241990 Fax: (84.4) 38253973

AASC cũng là một trong các công ty kiểm toán độc lập đầu tiên được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các tổ chức phát hành và kinh doanh chứng khoán.

AASC đặc biệt có đội ngũ chuyên viên với trình độ nghiệp vụ cao, được đào tạo có hệ thống tại Việt Nam và có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kiểm toán, Tin học, Tài chính - Kế toán và Quản lý doanh nghiệp. Khách hàng của AASC hầu hết trong tất cả ngành nghề như Ngân hàng – Thương mại – Xây dựng – Dịch vụ – Bưu chính viễn thông – Công nghiệp thuộc nhiều thành phần kinh tế.

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Trung tâm Hội nghị công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn

Kiểm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888

Fax: 04. 3818 1688

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 66/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007. Với số vốn điều lệ ban đầu 350 tỷ đồng, sau hơn bốn năm hoạt động, số vốn điều lệ của SHS đã tăng lên 1.000 tỷ đồng và mở rộng mạng lưới hoạt động thông qua việc thành lập Chi nhánh tại các thành phố lớn là thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. SHS là một trong những công ty chứng khoán có số vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam hiện nay. Với quy mô vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, SHS có đủ điều kiện và được phép cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ của một tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Ý kiến của SHS về đợt thoái vốn:

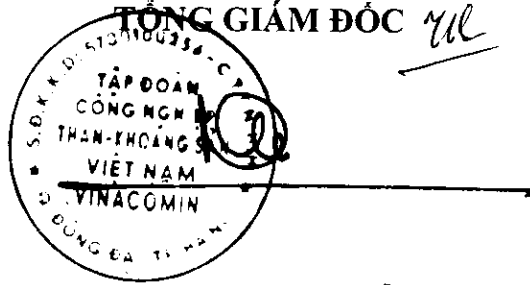
Việc thoái vốn của TKV tại Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin nằm trong lộ trình tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2012-2015 theo Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Đợt thoái vốn của TKV đáp ứng đủ điều kiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

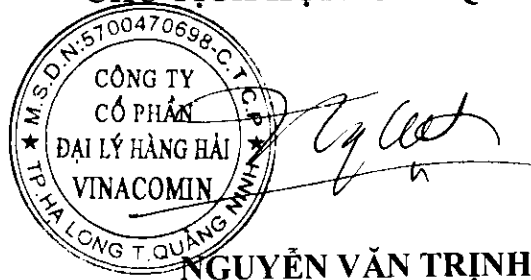
Hà Nội, ngày tháng năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THOẢI VỐN
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**



ĐẶNG THANH HẢI

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI - VINACOMIN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN VĂN TRỊNH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

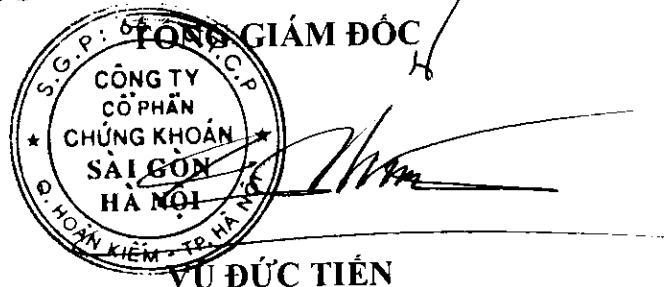


HOÀNG VĂN KIỆM



ĐỖ HỒNG THỦY

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**



VU ĐỨC TIỀN